

Họ tên : Lớp 10A SBD..... Phòng thi

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
ĐA																														

Câu 1(Hùng): Giá trị của hàm số $y = x^2 - 2x$ tại $x = 4$ bằng: A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 2(Hùng): Giá trị của hàm số $y = \frac{x+1}{x-1}$ tại $x = \frac{3}{2}$ bằng: A. 5 B. 4 C. 2 D. 3

Câu 3(Hùng): Giá trị của hàm số $y = |2x+1| + |2x-1|$ tại $x = 3$ bằng: A. 9 B. 10 C. 11 D. 12

Câu 4(Hùng): Đồ thị hàm số $y = 2x - 3$ đi qua điểm: A. M(1;1) B. N(2;-1) C. P(4;5) D. Q(5;6)

Câu 5(Hùng): Đồ thị hàm số $y = \frac{2x-4}{x+1}$ cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng: A. -1 B. 0 C. 1 D. 2

Câu 6(Hùng): Trong các kết luận sau, kết luận nào là đúng:

- A. Đồ thị hàm số chẵn nhận điểm O(0;0) làm tâm đối xứng C. Đồ thị hàm số lẻ nhận trục tung làm tâm đối xứng
B. Đồ thị hàm số lẻ nhận điểm O(0;0) làm tâm đối xứng D. Đồ thị hàm số chẵn nhận trục hoành làm tâm đối xứng

Câu 7(Hùng): Cho hàm số $y = -2x + 1$, kết luận nào sau đây là đúng:

- A. Hàm số nghịch biến trên tập R B. Hàm số đồng biến trên R
C. Hàm số chẵn trên R D. Hàm số lẻ trên R

Câu 8(Hùng): Điều kiện của tham số m để hàm số $y = (m-1)x + 2m + 3$ đồng biến trên R là:

- A. $m = 1$ B. $m \neq 1$ C. $m < 1$ D. $m > 1$

Câu 9(Hùng): Hàm số $y = 2x - 4$ nhận giá trị dương khi: A. $x < 2$ B. $x \leq 2$ C. $x \geq 2$ D. $x > 2$.

Câu 10(Hùng): Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{x-2}$ là: A. $(-\infty; 2]$ B. $\forall x \neq 2$ C. R D. $x \geq 2$

Câu 11(Hùng): Tập xác định của hàm số $y = \frac{\sqrt{x-1}}{x-3}$ là:

- A. $[1; 3) \cup (3; +\infty)$ B. $x \neq 3$ C. $x \geq 1$ D. Một kết quả khác

Câu 12(Hùng): Với những giá trị nào của m thì hàm số $y = -x^3 + 3(m^2 - 1)x^2 + 3x$ là hàm số lẻ:

- A. $m = 1$ C. $m = \pm 1$ B. $m = -1$ D. một kết quả khác.

Câu 13(Hùng): Cho hàm số $y = (x - 5)^2 + (x + 5)^2$. Kết luận nào sau đây là sai:

- A. Hàm số chẵn trên R B. Hàm số nhận trục tung làm trục đối xứng
C. Đồ thị hàm số không cắt trục hoành D. Đồ thị hàm số nhận gốc tọa độ làm tâm đối xứng

Câu 14(Hùng): Hàm số nào trong các hàm số sau là hàm số lẻ

- A. $y = |x-1| + |x+1|$ B. $y = \frac{x^2+1}{x}$ C. $y = \frac{1}{x^4 - 2x^2 + 3}$ D. $y = 1 - 3x + x^3$

Câu 15(Hùng): Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{4-x^2}$ là:

- A. Khoảng $(-2; 2)$ B. Nửa khoảng $[-2; 2)$ C. $(-2; 2]$ D. $[-2; 2]$

Câu 16(Hùng): Giao điểm của hai đồ thị hàm số $y = 2x$ và $y = -x - 3$ là:

- A. M(0;1) B. N(-1;1) C. P(-1;-2) D. Q(0;-3)

Câu 17(Hùng): Đồ thị hàm số $y = 2x - 2$ song song với đồ thị hàm số $y = (m^2+1)x + 2m$ (m là tham số) khi:

- A. $m = 1$ B. $m = -1$ C. $m = 0$ D. $m = 2$

Câu 18(Hùng): Đồ thị hàm số $y = mx + 2 - m$ luôn đi qua điểm:

- A. M(1;-2) B. N(1;2) C. P(2;2) D. Q(-1;2)

Câu 19(Hùng): Cho hàm số $y = x^2 - 4x + 5$. Kết luận nào sau đây là đúng:

- A. Hàm số không có trục đối xứng B. Đồ thị hàm số cắt trục hoành tại hai điểm phân biệt
C. Đồ thị hàm số có đỉnh là I(-2;17) D. Hàm số đồng biến trên khoảng $(2; +\infty)$

Câu 20(Hùng): Cho hàm số $y = -x^2 + 2x + 5$. Hàm số đồng biến trên khoảng:

- A. $(-\infty; -1)$. B. $(-\infty; 1)$. C. $(-\infty; 2)$. D. $(-\infty; -2)$.

Câu 21(Hùng): Khi tịnh tiến parabol $y = 2x^2$ theo trục hoành sang trái 3 đơn vị, ta được đồ thị của hàm số:

- A. $y = 2(x + 3)^2$ B. $y = 2x^2 + 3$ C. $y = 2(x - 3)^2$ D. $y = 2x^2 - 3$.

Câu 22(Hùng): Parabol $y = ax^2 + bx + 2$ đi qua hai điểm M(1; 5) và N(-2; 8) có phương trình là:

- A. $y = x^2 + x + 2$ B. $y = x^2 + 2x + 2$ C. $y = 2x^2 + x + 2$ D. $y = 2x^2 + 2x + 2$

Câu 23(Hùng): Parabol $y = ax^2 + bx + c$ đạt cực tiểu bằng 4 tại $x = -2$ và đồ thị đi qua A(0; 6) có phương trình là:

- A. $y = 0,5x^2 + 2x + 6$ B. $y = x^2 + 2x + 6$ C. $y = x^2 + 6x + 6$ D. $y = x^2 + x + 4$

Câu 24(Hùng): Tung độ đỉnh I của parabol (P): $y = -2x^2 - 4x + 3$ là: A. -1 B. 1 C. 5 D. -5

Câu 25(Hùng): Cho điểm M(a;b) thuộc đồ thị hàm số $y = 5 - 2,5x$ và $M = 3ab - a^2 - b^2$. Kết luận đúng là:

- A. M đạt giá trị lớn nhất bằng $\frac{123}{59}$ B. M đạt giá trị lớn nhất bằng $\frac{125}{59}$.
C. M đạt giá trị nhỏ nhất bằng $\frac{123}{59}$ D. M đạt giá trị nhỏ nhất bằng $\frac{125}{59}$

Câu 26(Hùng): Cho hàm số $y = x^2 - 5x + 7$. Giá trị lớn nhất của hàm số trên $[-2;5]$ bằng:

- A. 21 B. 7 C. 0,75 D. 12

Câu 27(Hùng): Cho hàm số $y = |x^2 - 4x + 3|$. Kết luận nào sau đây là đúng:

- A. Giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng 3 B. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(1;2)$
C. Hàm số đồng biến trên khoảng $(2;3)$ D. hàm số đồng biến trên khoảng $(3; +\infty)$.

Câu 28(Hùng): Cho hàm số $y = -x^2 + 2|x| + 5$. Kết luận nào sau đây là đúng:

- A. Đồ thị hàm số cắt trục hoành tại 3 điểm phân biệt B. Hàm số đồng biến trên khoảng $(1; +\infty)$
C. Giá trị lớn nhất của hàm số trên $[-5;1]$ bằng 6 D. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(0;1)$

Câu 29(Hùng): Giá trị lớn nhất của hàm số $y = x^4 - 4x^3 - x^2 + 10x - 2016$ trên $[-1;4]$ bằng:

- A. -2010 B. -2022,25 C. -1992 D. Một đáp án khác

Câu 30(Hùng): Giá trị lớn nhất của hàm số $y = -x^2 + 2(m+1)x + 3m^2 - 2m + 1$ đạt giá trị nhỏ nhất khi:

- A. $m = 0$ B. $m = 1$ C. $m = -2$ D. $m = 2$

----- HẾT -----

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Câu Mã đề	002		
1	C	16	C
2	A	17	A
3	D	18	B
4	C	19	D
5	D	20	B
6	B	21	A
7	A	22	C
8	D	23	A
9	D	24	C
10	C	25	B
11	A	26	A
12	C	27	D
13	D	28	C
14	B	29	C
15	D	30	A

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – ĐẠI SỐ 10

NĂM HỌC 2016 - 2017

Tên Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng ở mức cao hơn	Cộng
Các khái niệm về hàm số Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 5 Số điểm: 5/3	Số câu: 6 Số điểm: 2	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: Số điểm:	Số câu: 11 11/3 điểm = 36,7 %
Hàm số bậc nhất Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 4 Số điểm: 4/3	Số câu: 3 Số điểm: 1	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 7 7/3 điểm = 23.3 %
Hàm số bậc hai Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 6 Số điểm: 2	Số câu: 2 Số điểm: 2/3	Số câu: 8 8/3 điểm = 26,7 %
Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 4 Số điểm: 4/3	Số câu: 4 4/3 điểm = 13,3 %
Tổng Số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 9 Số điểm: 3 = 30 %	Số câu: 9 Số điểm: 3 = 30 %	Số câu: 6 Số điểm: 2 = 20 %	Số câu: 6 Số điểm: 2 = 20 %	Số câu 30 Số điểm 10 Tỉ lệ 100 %

